

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2024/HN&GD-ST

Ngày: 30-8-2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bình.

2/ Ông Lê Đức Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 255/2024/TLST-HN&GD ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2024/QĐXXST-HN&GD ngày 23 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị H, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Số 34/41C, tổ 3, ấp 3, xã Đ T, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Dh, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Số 25, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 10, thị trấn Dt, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Dh quen biết nhau, tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đã kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Dt, huyện Đức Linh, có tổ chức lễ cưới; sau khi kết hôn thì anh chị sống chung tại Thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn, sinh sống; cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh Dh hay có hành vi bạo lực gia đình; chị H chịu đựng không nổi nên

đã quyết định sống ly thân với anh Dh và không còn quan hệ như vợ chồng hơn 01 năm nay; anh Dh về Dt để sinh sống, còn chị Hoi vẫn ở Thành phố Hồ Chí Minh cùng các con. Nay chị Hoi xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Dh nữa, mẫu thuẫn thật sự trầm trọng, nên chị Hoi yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Hoi ly hôn anh Nguyễn Dh.

Về tranh chấp nuôi con: Chị Hoi và anh Dh có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Duy An, sinh năm 2011 và Nguyễn Anh Minh, sinh năm 2014. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị Hoi yêu cầu Tòa án giao quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo nguyện vọng của con chung, nếu con chung có nguyện vọng sống chung với chị Hoi thì chị không yêu cầu anh Dh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ (thông qua cha ruột của bị đơn) thông báo thụ lý án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 09/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Hoi và anh Dh.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ.

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phan Thị H ly hôn Nguyễn Dh.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoi quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Duy An, sinh ngày 25/11/2011 và Nguyễn Anh Minh, sinh ngày 01/11/2014.

3. Ghi nhận ý kiến của chị Hoi về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung.

Buộc chị Hoi phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

(Có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Phan Thị H khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn Nguyễn Dh; bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 10, thị trấn Dt, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 51, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[3.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 102 đăng ký ngày 01/8/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Dt, huyện Đức Linh thì có cơ sở để khẳng định chị Hợi và anh Dh tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Hợi và anh Dh được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị Hợi và anh Dh sống chung với nhau như vợ chồng được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của chị Hợi là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Dh có hành vi bạo lực gia đình; qua hòa giải và trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị Hợi đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết ly hôn anh Dh.

Qua kết quả xác minh đối với người thân của anh Dh vào ngày 9/7/2024 thể hiện giữa chị Hợi và anh Dh có mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân và hiện tại không còn chung sống như vợ chồng.

Đối với anh Dh đã biết việc chị Hợi có yêu cầu ly hôn anh, Tòa án cũng đã cho anh thời gian đề tác động để chị Hợi rút lại yêu cầu ly hôn. Tuy nhiên, chị Hợi vẫn kiên quyết xin ly hôn anh Dh.

Từ những phân tích trên cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hợi và anh Dh đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hợi đối với anh Dh.

[3.2] Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 34 đăng ký ngày 09/02/2015 và giấy khai sinh số 70 đăng ký ngày 03/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng thì có cơ sở khẳng định cháu Nguyễn Duy An, sinh ngày 25/11/2011 và Nguyễn Anh Minh, sinh ngày 01/11/2014 là con chung của chị Hợi và anh Dh. Sau khi ly hôn, chị Hợi thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung theo nguyện vọng của con chung.

Tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

Tại thời điểm giải quyết ly hôn giữa chị Hợi và anh Dh thì cháu An và Minh trên 7 tuổi, theo bản khai lập ngày 28/6/2024 tại Tòa án thì cháu An và cháu Minh thể hiện nguyện vọng được sinh sống với chị Hợi; nhận thấy, chị Hợi có sức khỏe, có công việc và thu nhập ổn định; mặt khác, từ thời điểm chị Hợi và anh Dh không còn chung sống với nhau như vợ chồng cho đến nay thì cháu An và Minh do chị Hợi trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu đang được học tập ổn định tại thành phố Hồ Chí Minh, do đó việc chia tách hai cháu sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm anh em của hai cháu và việc thay đổi môi trường sống ít nhiều sẽ làm ảnh hưởng đến hai cháu, sau khi xem xét quyền lợi về mọi mặt của hai cháu và nguyện vọng chính đáng của hai cháu An và Minh, Hội đồng xét xử quyết định giao cho chị Hợi quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là phù hợp với quy định tại khoản Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình khởi kiện cũng như tại phiên tòa, chị Hợi không yêu cầu anh Dh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Tuy nhiên, vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3.4] Về tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa phù hợp với những nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị H ly hôn anh Nguyễn Dh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 102 đăng ký ngày 01/8/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Dt, huyện Đức Linh giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Dh hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị H quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Duy An, sinh ngày 25/11/2011 và Nguyễn Anh Minh, sinh ngày 01/11/2014; Ghi nhận ý kiến tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Dh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về tài sản và nợ chung trong vụ án này.

4. Về án phí: Buộc chị Phan Thị H phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu số 0004597 ngày 12/6/2024. **Chị Phan Thị H đã nộp đủ tiền án phí.**

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND TT. Dt;
- UBND xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận